

CÔNG TY CỔ PHẦN T389 VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN T389 VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T389 VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T389 VIET NAM ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108150071

3. Ngày thành lập: 29/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27 ngách 108 ngõ 39 đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4530(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
3.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
5.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
6.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết : hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
7.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
9.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
10.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
14.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4543
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
17.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
18.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
19.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
20.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
21.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao) + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất mặt nạ khí ga. + Sản xuất găng tay;	3290
23.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn,	7730
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27.	Sản xuất rượu vang	1102
28.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
29.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác. - Bán buôn dầu thô. - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan. - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4661
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sơn, véc ni	4663
34.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
35.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn hoá chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,... - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su	4669
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
44.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
45.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
46.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
47.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
48.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
49.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4541
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
51.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
54.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
55.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
56.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
57.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
58.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
59.	Bán buôn đồ uống	4633
60.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
64.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
65.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
66.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, + Sản xuất các bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp,	2029
67.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
68.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
69.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
71.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: + Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển.	5229

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN TUYÊN	Thôn Phi Liệt, Xã Liên Nghĩa, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	145439472	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Số 33 ngách 15, Ngõ Giếng Mút, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	013126392	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT	Số nhà 7, ngách 25 ngõ 296 đường Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	013425830	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
4	HOÀNG TẤN TÚ	Số nhà 7, ngách 25 ngõ 296 đường Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	013108386	
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013425830

Ngày cấp: 04/06/2011

Nơi cấp: Công An Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 7, ngách 25 ngõ 296 đường Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 17.02 Lô B, tòa nhà cao tầng chung cư Sông Nhuệ, Đường Phan Trọng Tuệ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội